

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành theo Quyết định số 759 /QĐ-CĐCNNĐ-ĐT ngày 25 tháng 9 năm 2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)*

Tên ngành, nghề : Hàn

Mã ngành, nghề: 5520123

Trình độ đào tạo: Trung cấp

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp THCS hoặc tương đương

Thời gian đào tạo: 2 năm

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

- Vận dụng các kiến thức đã học để lập được quy trình công nghệ và gia công được các kết cấu hàn đảm bảo kinh tế, kỹ thuật và an toàn lao động.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được các nội dung cơ bản nhất về chủ nghĩa Mác - Lênin; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam; Chính sách, Pháp luật của Nhà nước;

- Vận dụng được những nội dung cơ bản về Giáo dục thể chất; Giáo dục Quốc phòng - An ninh để xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa;

- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, dụng cụ: để thực hiện hàn được các kết cấu và các thiết bị cơ khí đảm bảo các chỉ tiêu về kinh tế, kỹ thuật và an toàn lao động.

- Lập được quy trình công nghệ chế tạo kết cấu hàn và gia công các mối hàn (1G đến 4G).

1.2. 2. Về kỹ năng:

- Hàn các mối hàn và kết cấu hàn thông dụng chế tạo từ các vật liệu thường dùng trong công nghiệp và dân dụng bằng các phương pháp hàn thủ công, bán tự động và tự động đạt yêu cầu kỹ thuật, theo quy trình hoàn chỉnh, tiết kiệm và an toàn.

- Có khả năng làm việc độc lập và ứng dụng kỹ thuật, công nghệ vào công việc; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe; có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

1.2.3. Về thái độ:

- Có ý thức trách nhiệm công dân; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp;
- Có phương pháp làm việc khoa học; biết phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn chuyên ngành công nghệ thông tin;
- Có tinh thần cầu tiến, có khả năng làm việc độc lập và hợp tác làm việc nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp sinh viên có khả năng làm việc ở các vị trí sau:

- Học sinh học nghề sau khi tốt nghiệp có khả năng tìm việc làm tại các đơn vị, doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực cơ khí hàn
- Có cơ hội tìm việc làm trong các doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài và xuất khẩu lao động;
- Có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm, kinh doanh trong lĩnh vực công nghệ hàn hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: 27
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 80 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/đại cương: 285 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1605 giờ
- Khối lượng lý thuyết 478 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm 1232 giờ
- Thời gian khóa học: 2 năm

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

3.1. Phân bố thời gian khóa học

Năm học	Lý thuyết, TH môn học	Thi		Nghỉ hè, lễ, tết	Khai giảng, bế giảng	Hoạt động ngoại khóa	Tổng số
		Học kỳ	Tốt nghiệp				
I	34	6		8	1	3	52
II	36	6	4	4	1	1	52
Tổng số	70	12	4	12	2	4	104

3.2 Danh mục và thời lượng các môn học/mô đun

Mã MH,	Tên môn học/ mô đun	Số tín	Thời gian đào tạo (giờ)	
			Tổng	Trong đó

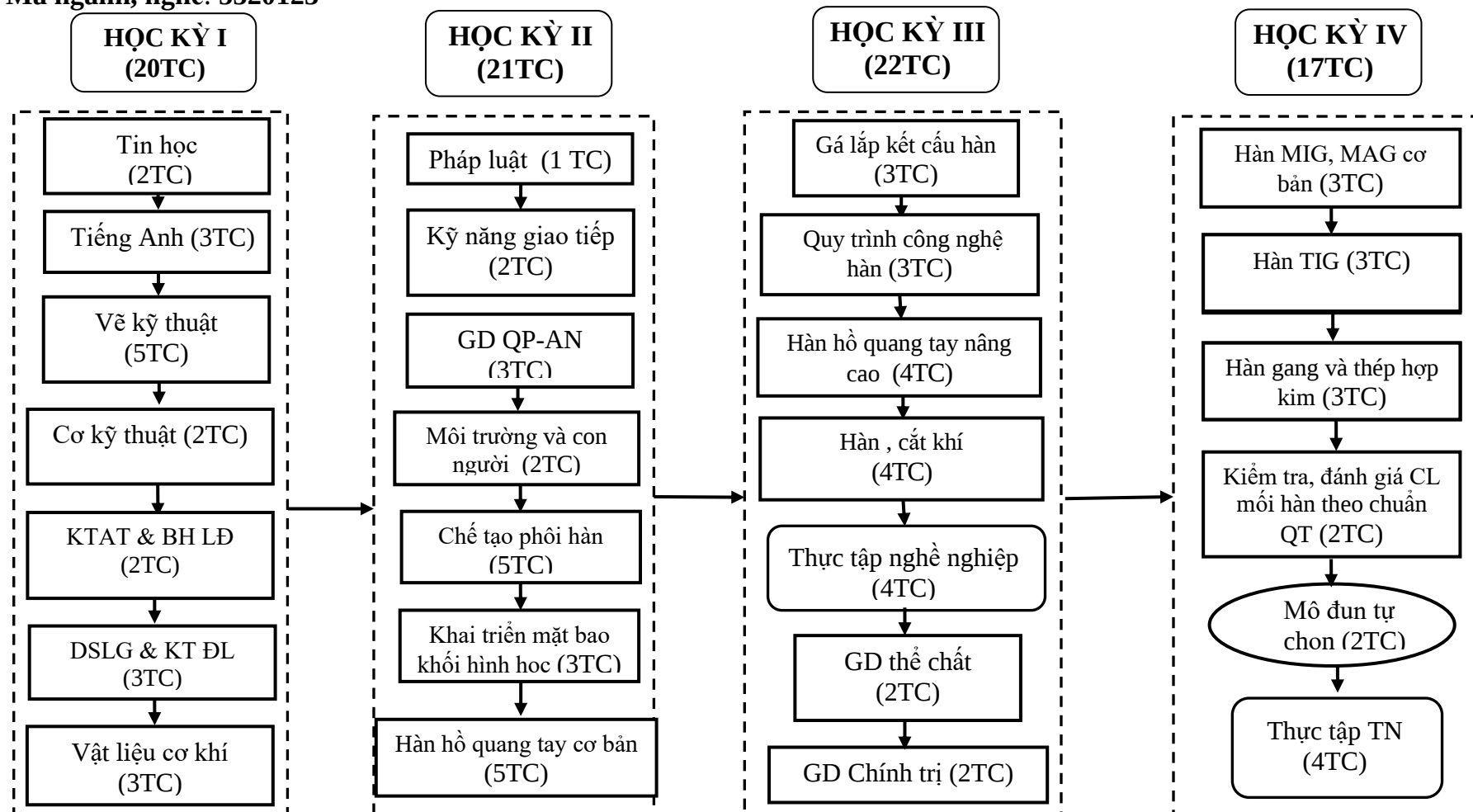
MĐ		chỉ	số	Lý thuyết	Bài tập/ thảo luận	Thực hành môn học/mô đun	Kiểm tra
I	<i>Các môn học chung</i>	15	285	109	90	71	15
T510010110	Giáo dục Chính trị	2	30	15	10	3	2
T510040110	Pháp luật	1	15	9	0	5	1
T511030310	Giáo dục thể chất	2	30	4	10	14	2
T511030410	Giáo dục QP-AN	3	45	21	15	6	3
T514010110	Tin học	2	45	15	15	14	1
T511010210	Tiếng Anh	3	90	30	30	26	4
T516030100	Kỹ năng giao tiếp	2	30	15	10	3	2
II	<i>Các môn học, mô đun chuyên môn</i>	65	1605	369	610	389	57
II.1	<i>Môn học, mô đun cơ sở</i>	17	255	159	40	39	17
T511020810	Môi trường và con người	2	30	15	10	3	2
T512015810	Vẽ kỹ thuật	5	75	45	10	15	5
T512015910	Dung sai lắp ghép và KT đo lường	3	45	30	5	7	3
T512016010	Cơ kỹ thuật	2	30	15	10	3	2
T512016110	Vật liệu cơ khí	3	45	30	5	7	3
T512016210	Kỹ thuật an toàn và BH lao động	2	30	24	0	4	2
II.2	<i>Môn học, mô đun chuyên môn</i>	46	1305	195	555	337	38
T512034011	Chế tạo phôi hàn	5	120	30	45	40	5
T512034111	Khai triển mặt bao khối hình học	3	75	15	30	27	3
T512034211	Hàn hồ quang tay cơ bản	5	120	30	45	40	5
T512034311	Gá lắp kết cấu hàn	3	75	15	30	27	3
T512034411	Quy trình công nghệ hàn	3	75	15	30	27	3
T512034511	Hàn hồ quang tay nâng cao	4	105	15	45	41	4
T512034611	Hàn, cắt khí	4	105	15	45	41	4
T512034711	Hàn MIG, MAG cơ bản	3	75	15	30	27	3
T512034811	Hàn TIG	3	75	15	30	27	3
T501019911	Thực tập nghề nghiệp	4	180		180		
T512034911	Hàn gang và thép hợp kim	3	75	15	30	27	3
T512035011	KT và ĐG CL mối hàn theo TCQT	2	45	15	15	13	2
T512033911	Thực tập tốt nghiệp	4	180		180		
II.3	<i>Môn học, mô đun tự chọn</i>	2	45	15	15	13	2
T512031801	Hàn tiếp xúc (hàn điện trở)	2	45	15	15	13	2
T512031901	Hàn kim loại và hợp kim màu	2	45	15	15	13	2
Tổng cộng		80	1890	478	700	460	72

3.3. Sơ đồ tiến trình đào tạo (trang sau)

SƠ ĐỒ MỐI LIÊN HỆ VÀ TIẾN TRÌNH ĐÀO TẠO CÁC MÔN HỌC, MÔ ĐUN TRONG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-CĐCNNĐ-ĐT ngày tháng năm 2019
của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định)

Tên ngành, nghề: Hàn
Mã ngành, nghề: 5520123



4. NỘI DUNG THI TỐT NGHIỆP

TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Chính trị	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 90 phút
2	Kiến thức, kỹ năng nghề		
	- Lý thuyết nghề	Viết, vấn đáp, trắc nghiệm	Không quá 180 phút
	- Thực hành nghề	Bài thi thực hành	Không quá 24 giờ
	- Hoạch mô đun tốt nghiệp (tích hợp lý thuyết với thực hành)	Bài thi lý thuyết và thực hành	Không quá 24 giờ

5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Hình thức tổ chức đào tạo: Đào tạo theo niên chế

5.1. Đối với các đơn vị đào tạo:

- Phải nghiên cứu chương trình khung để tổ chức thực hiện đúng yêu cầu về nội dung chương trình;
- Phân công giảng viên phụ trách từng môn học/mô đun và cung cấp chương trình chi tiết cho giảng viên đảm bảo ổn định kế hoạch giảng dạy;
- Chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu tham khảo, cơ sở vật chất, để đảm bảo thực hiện tốt chương trình;

5.2. Đối với giảng viên:

- Khi giảng viên được phân công giảng dạy một hoặc nhiều đơn vị môn học/mô đun cần phải nghiên cứu kỹ nội dung đề cương chi tiết môn học/mô đun để chuẩn bị bài giảng và các phương tiện đồ dùng dạy học phù hợp;
- Giảng viên phải chuẩn bị đầy đủ giáo trình, tài liệu học tập cung cấp cho sinh viên trước một tuần để sinh viên chuẩn bị trước khi lên lớp;
- Tổ chức cho sinh viên các buổi thực hành, chú trọng đến việc tổ chức học nhóm và hướng dẫn sinh viên làm tiểu luận, đồ án, giảng viên xác định các phương pháp truyền thụ, thuyết trình tại lớp, hướng dẫn thảo luận, giải quyết những vấn đề tại lớp, tại phòng thực hành và hướng dẫn sinh viên viết thu hoạch.

5.3. Đối với công tác kiểm tra, đánh giá:

- Hình thức kiểm tra hết môn học, mô đun: Viết, vấn đáp, trắc nghiệm, thực hành.

- Thời gian kiểm tra :
 - + Lý thuyết : không quá 120 phút
 - + Thực hành : không quá 8 giờ

- Thời gian kiểm tra của các mô đun được tích hợp giữa lý thuyết và thực hành và được tính vào thời giờ thực hành.

5.4. Đối với sinh viên:

- Phải nghiên cứu chương trình học tập trước khi lên lớp để dễ tiếp thu bài giảng;
- Phải đảm bảo đầy đủ thời gian lên lớp để nghe hướng dẫn bài giảng;
- Tự giác trong khâu tự học và tự nghiên cứu, đồng thời tích cực tham gia học tập theo nhóm, tham dự đầy đủ các buổi thực hành nhóm;
- Tích cực khai thác các tài nguyên trên mạng internet và trong thư viện của trường để phục vụ cho việc tự học, tự nghiên cứu;
- Thực hiện nghiêm túc quy chế thi, kiểm tra, đánh giá.

KHOA CƠ KHÍ VÀ ĐỘNG LỰC P. HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

Đã ký

Chu Hữu Đạt

TS. Nguyễn Duy Phấn